TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-PT
Ngày: 25/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Ông Ma Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Đổi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Chu Quang V và Chu Quang X, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Chu Quang V (Tên gọi khác: Không có);

Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1990 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn NM, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Quang X, sinh năm 1967 và bà Hà Thị Q, sinh năm 1970; Có vợ là Nguyễn Thị M, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2016 bị CQCSĐT Công an huyện CM xử phạt 750.000đ về hành vi "*Gây rối trật tự công cộng*". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Chu Quang X (Tên gọi khác: Không có);

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1967 tại huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn NM, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không đi học; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Quang H (đã

chết) và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1970; Có vợ là Hà Thị Q, có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 04 tiền án, cụ thể:

- Ngày 22/8/1996, bị TAND huyện P, tỉnh Bắc Thái (Thái Nguyên) xử phạt 12 tháng tù về tội "Tổ chức dùng chất ma túy".

- Ngày 06/9/2001, bị TAND huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Ngày 21/10/2005, bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phat 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Ngày 15/5/2013, bị TAND huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù theo Quyết định số 05/2018/QĐ-CA ngày 11/5/2018 của TAND tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 22/02/2019 tại khu vực thôn Nà Ó, xã NT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang Chu Quang V đang điều khiển xe mô tô biển số 97B1-503.45 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu trắng được buộc bằng dây cao su màu đen, bên trong có 06 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng giấy nilon màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu V1; 01 ví giả da màu nâu; số tiền 130.000đ; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Chu Quang V; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hà Thị Q; 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0967686585; 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 97B1-503.45.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Quang V tại thôn NM, xã NH, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn thu giữ thêm 03 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu X1) tại túi áo khoác màu nâu trong phòng ngủ của vợ chồng Chu Quang X là bố của V; 01 áo khoác màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có sim số 0354.847.058; 01 chứng minh thư mang tên Chu Quang X; 01 nắp nhựa màu trắng; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng.

Cùng ngày, tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột thu được nghi là ma túy nói trên như sau: 06 gói chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu V1 có khối lượng là 37,18 gam được niêm phong lại trong phong bì ký hiệu A1 để gửi giám định. 03 gói chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu X1 có khối lượng là 0,11 gam niêm phong lại trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 48/KTHS-MT ngày 04/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 37,180 gam; Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,110 gam. Sau giám định, mẫu chất bột có trong phong bì A1 còn lại là 37,160 gam, mẫu chất bột có trong phong bì A3 còn lại là 0,090 gam, toàn bộ số chất bột, phong bì, bao gói cũ niêm phong lại trong phong bì ký hiệu T48.

Quá trình điều tra, V khai nhận: 06 gói nhỏ chất bột màu trắng thu trên người V là ma túy loại Heroine, vào khoảng 08 giờ sáng này 22/02/2019 khi V đang ngủ thì Chu Quang X gọi dậy và nói "đi giúp bố tí". V dậy và sang phòng ngủ của bố mẹ lấy 02 gói ma túy để trong ca nhựa và chích vào cơ thể, còn lại 03 gói ma túy trong ca nhựa V cất ở dưới nền nhà, bên phải cạnh cửa ra vào phòng ngủ của bố mẹ, V dùng mảnh giấy màu trắng đậy lên ca nhựa. Sau đó, X đưa cho V 01 gói tiền 30.000.000đ rồi dặn V tới bến xe khách Thái Nguyên cũ để mua ma túy, mọi thứ X đã giao dịch trước, X đưa thêm cho V 250.000đ để chi phí đi đường. Sau khi nhận tiền, V điều khiển xe mô tô biển số 97B1-503.45 đi Thái Nguyên, lúc này có chở X đến khu chăn nuôi của gia đình ở thôn CL, xã NT do tiện đường rồi V một mình đi tới bến xe khách Thái Nguyên. Đến nơi, có một người đàn ông khoảng 50 tuổi đến hỏi V "mày là con bố X à?", V trả lời "vâng" và biết rằng đây là người đàn ông đã giao dịch với X trước đó nên đưa gói tiền cho người đàn ông này. Người đàn ông nhận tiền và nói với V rằng "Đợi một lúc" rồi đi vào ngõ gần bến xe, một lúc sau quay lại và nói với V "Còn thiếu ba trăm nghìn đồng nhưng tao vẫn đưa đủ hàng", rồi đưa cho V 01 gói nhỏ ma túy bọc bằng túi nilon màu trắng, buộc dây cao su màu đen. V nhận ma túy rồi quay trở về nhà, trên đường về thì bị bắt.

Đối với 03 gói ma túy Công an thu được tại nhà của V, V khai rằng 03 gói nhỏ ma túy này là của V, do trước đó ngày 18/02/2019 V mua của một người đàn ông không quen biết tại bến xe khách cũ Thái Nguyên với giá là 1.200.000đ, sau khi mua V chia ra làm 05 gói nhỏ để sử dụng, sáng ngày 22/02/2019 V sử dụng hết 02 gói nên còn 03 gói nhỏ.

Về phía Chu Quang X khai nhận: Ngày 22/02/2019 X có liên lạc với người đàn ông tên H để mua ma túy và thỏa thuận sẽ nhờ V đi mua hộ. Khoảng 08 giờ ngày 22/02/2019, X gọi V dậy và đưa cho V 30.000.000đ được gói trong một tờ giấy trắng và bảo V đến bến xe khách Thái Nguyên gặp người đàn ông tên là H để mua ma túy giúp X, sau đó X đưa thêm 250.000đ để V chi phí khi đi đường. Khi đi V có chở X đi cùng đến nhà bà L ở thôn CL, xã NT để chăn lợn. X còn khai nhận, sáng 22/02/2019 X thấy 01 ca nhựa màu trắng để dưới đất, bên phải gần cửa ra vào phòng ngủ của X, vì X biết là ma túy của V nên đã cất 03 gói nhỏ ma túy vào túi áo màu nâu treo trên tường để không ai nhìn thấy số ma túy này.

Trong suốt quá trình điều tra, ban đầu X và V đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm và số tiền, đặc điểm về gói tiền và

người bán ma túy, cùng thừa nhận 03 gói ma túy thu giữ tại nhà là của V. Tuy nhiên, sau đó cả X và V đều liên tục thay đổi lời khai của mình, có lời khai thừa nhận đã đưa tiền và nhận tiền của nhau để cho V đi mua ma túy và có lúc V khai rằng không nhận tiền của X để đi mua ma túy và X không được đưa tiền cho V. Số ma túy thu được tại nhà các bị cáo khai là của V, có Lúc khai là của X. V cho rằng việc khai nhận là tiền của X để mua ma túy là để bố nhận tội thay, X khai nhận đưa tiền cho V là do muốn nhận tội thay cho V.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST, ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố các bị cáo Chu Quang V và Chu Quang X phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Chu Quang V 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2019.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Chu Quang X 12 (mười hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt tù còn lại 02 năm 18 ngày của Bản án số 20/2013/HS-ST ngày 15/5/2013, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 14 (mười bốn) năm 18 (mười tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2019.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2019, các bị cáo Chu Quang X và Chu Quang V có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST, ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cùng với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hình phạt cho bị cáo X theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn cho rằng kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 21/2019/HS-ST ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Chu Quang V và Chu Quang X phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do vậy, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do vậy đều hợp pháp.

[2] Về nội dung kháng cáo các bị cáo đều cho rằng bị cáo Chu Quang X chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 249 BLHS, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Lời khai của bị cáo Chu Quang X ngay sau khi bị bắt tạm giữ, tạm giam vào lúc 15 giờ 05 phút ngày 22/02/2019 (BL106) và lời khai của bị cáo Chu Quang V vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 22/02/2019 (BL141) cho thấy thời điểm ghi lời khai của cả hai bị cáo thực hiện khi hai bị cáo chưa được tiếp xúc và gặp nhau, cả hai bị cáo đều khẳng định X là người đưa tiền và nhờ V đi mua ma túy, V đồng ý đi mua ma túy vì sẽ được bố cho ma túy để sử dụng, lời khai của hai bị cáo phù hợp với nhau về số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để đi mua ma túy, số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) để V dùng khi đi đường, địa điểm mua ma túy là bến xe khách cũ Thái Nguyên, về người đàn ông bán ma túy tên là H và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản đối chất giữa hai bị cáo ngày 25/4/2019.

Tại phiên tòa bị cáo X cho rằng tại biên bản đối chất X không biết chữ nên không biết nội dung, tuy nhiên thấy rằng X khai như vậy là không có căn cứ, bởi lẽ X biết ký nhận và biên bản đã được đọc lại cho tất cả những người có mặt cùng nghe, biên bản còn có người chứng kiến. V cho rằng việc các bị cáo cùng khai do X đưa tiền cho V đi mua ma túy là do các bị cáo có được nhìn thấy nhau tại Công an tỉnh Bắc Kạn nên ra hiệu rằng để X nhận tội, tuy nhiên tại phiên tòa và trong hồ sơ vụ án (BL124) bị cáo V khẳng định V và X nhìn thấy nhau vào khoảng 17 giờ đến 18 giờ ngày 22/02/2019, tức là thời điểm sau khi lấy lời khai của cả V và X, vì vậy lời khai của bị cáo là không có căn cứ. Ngoài ra, đối với 03 gói nhỏ ma túy được thu giữ tại nơi ở cả hai bị cáo đều khai nhận là của V và được để trong ca nhựa để trước phòng ngủ của vợ chồng X. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với Biên bản cân xác định trọng lượng, Kết luận giám định và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình cả hai bị cáo cùng bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn nhiều lần có trao đổi với nhau do ở cùng dãy nhà, sau đó nhiều lần thay đổi lời khai. Viện kiểm sát nhân dân đã tiến hành xác minh đối với những người ở cùng phòng giam đối với bị cáo X và V, bao gồm đối tượng Trần Đăng S là người ở cùng phòng giam với V từ ngày 28/02/2019 đến ngày 31/02/2019, đối tượng Lê Văn Th ở cùng phòng giam với X trong các ngày từ 01/3/2019 đến ngày 03/3/2019 và các đối tượng này đều khẳng định V và X có tìm cách trao đổi với nhau bằng cách nói to hoặc thông qua những người ở phòng bên cạnh (BL290, 291). Do vậy, đến ngày 04/3/2019 các bị cáo cùng thay đổi lời khai giống nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, bị cáo X có nhân thân xấu, nhiều tiền án liên quan tới ma túy, việc các bị cáo thay đổi lời khai đều nhằm mục đích quanh co, chối tội, các bị cáo có sự thống nhất về mặt ý chí, hành vi trước đó nên mới có thể khai giống nhau khi chưa có sự trao đổi. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Chu Quang X và Chu Quang V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, do vậy các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Quang V, Chu Quang X, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Chu Quang V 10 (mười) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/02/2019.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Chu Quang X 12 (mười hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt tù còn lại 02 năm 18 ngày của Bản án số 20/2013/HS-ST ngày 15/5/2013, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 14 (mười bốn) năm 18 (mười tám) ngày tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2019.

2. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Chu Quang V, Chu Quang X mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện CM;
- VKSND huyện CM;
- CA huyện CM;
- CCTHADS huyện CM;
- Các bị cáo (Qua TTG);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Quang Huy